

Thực hiện chính sách đối ngoại theo Điều 12 của Hiến pháp Việt Nam năm 2013

Lê Mai Thanh^(*)

Nguyễn Tiên Đức^(**)

Tóm tắt: Bài viết phân tích các khía cạnh chính trị pháp lý của chính sách đối ngoại ghi nhận tại Điều 12 của Hiến pháp Việt Nam năm 2013; tiếp đó, luận bàn về vai trò của chính sách đối ngoại Việt Nam trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp hiện nay cũng như đánh giá thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại theo phương thức đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế.

Từ khóa: Hiến pháp năm 2013, Chính sách đối ngoại, Đa phương hóa, Đa dạng hóa quan hệ, Chủ động, Tích cực hội nhập, Hợp tác quốc tế

Abstract: The paper analyzes legal and political aspects of Vietnam's foreign policy noted in Article 12 of Constitution 2013. Then, it discusses the role of Vietnam's foreign policy in the current complicated international context, and on the other hand, evaluates the reality of foreign policy implementation of multilateralism and diversification of relations, as well as proactive international integration and cooperation.

Keywords: Constitution 2013, Foreign Relations Policy, Multilateralization, Diversification of Relations, Active and Proactive Integration, International Cooperation

1. Dẫn đề

Trong quá trình xây dựng và phát triển, bất luận dựa trên lợi thế tuyệt đối hay lợi thế so sánh, nhu cầu tương tác với cộng đồng quốc tế theo chiều xoáy ốc bắt đầu từ quan hệ song phương chuyên biệt, kết nối khu vực tương đồng hay hợp tác toàn cầu ở mức độ phổ quát là đòi hỏi tất yếu đối với các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng.

Đối với Việt Nam, quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và các phương thức thực hiện chính sách đối ngoại được ghi nhận tại Điều 12 của Hiến pháp năm 2013 là: “Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên Hợp Quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã

^(*) PGS.TS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: lemaithanhvn@yahoo.com

^(**) ThS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

Dựa trên Điều 12 của Hiến pháp năm 2013, có thể xác định những nội dung sau của chính sách đối ngoại xét dưới góc độ chính trị - pháp lý:

- Quan điểm của Việt Nam là “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”.

- Mục tiêu đối ngoại là Việt Nam trở thành “bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

- Thực hiện đường lối đối ngoại theo nguyên tắc: Hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên Hợp Quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Với tư cách là thành viên của cộng đồng quốc tế, Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế (các nguyên tắc cơ bản 1970)^(*); với

tư cách thành viên của Liên Hợp Quốc, Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ Hiến chương Liên Hợp Quốc; với tư cách thành viên của Công ước Vienna về Luật Điều ước quốc tế năm 1969, Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện các cam kết với các chủ thể khác (thực hiện nguyên tắc *pacta sunt servanda*).

- Phương thức đối ngoại của Việt Nam: Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập.

Việt Nam triển khai đường lối đối ngoại theo phương thức đa phương, đa dạng hóa quan hệ quốc tế và chủ động, tích cực hội nhập. Ngoại giao đa phương không phải là chủ trương mới của Việt Nam. Từ năm 1945, đặc biệt sau năm 1975, các nguyên lý cơ bản của ngoại giao đa phương đã được hình thành và phát triển dù rằng thuật ngữ này vẫn chưa được nhận diện chính thức và cụ thể. Ngoại giao đa phương được thể hiện trong thời kỳ đầu khi Việt Nam đã ủng hộ, phấn đấu theo những lý tưởng tiến bộ, vì lợi ích của các nước độc lập dân tộc và đang phát triển (Dẫn theo: Lê Hoài Trung, 2014). Tuy nhiên, mỗi thời kỳ khác nhau thì mục tiêu của ngoại giao đa phương có những đặc trưng riêng. Sau Hiến pháp năm 2013, do bối cảnh khu vực cũng như thế giới thay đổi nên phương thức đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ động trong việc điều chỉnh mục tiêu, cách thức thực hiện đường lối đối ngoại đã và đang đem lại thành công cho Việt Nam. Hay nói cách khác, Việt Nam không chỉ chú trọng đến các quan hệ đối ngoại song phương truyền thống mà phát triển quan hệ đa phương phù hợp với bối cảnh quốc tế. Sự hợp tác không chỉ triển khai trong một lĩnh vực nào đó mà được đa dạng hóa trong mọi lĩnh vực của đời sống quốc tế: Chính trị, an ninh quốc phòng, kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh phương thức triển khai đường lối đối ngoại

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Liên Hợp Quốc số 2625, Tuyên bố về Các nguyên tắc của luật quốc tế điều chỉnh quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia phù hợp với Hiến chương Liên Hợp Quốc (ngày 24/10/1970), <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Tuyen-bo-nguyen-tac-cua-Luat-Quoc-te-dieu-chinh-quan-he-huu-nghi-hop-tac-giua-cac-quoc-gia-phu-hop-voi-Hien-chuong-lien-hop-quoc-1970/65775/noi-dung.aspx>

mang tính định lượng và định tính như trên, Việt Nam xác định tư thế chủ động, tích cực trong đề xuất và triển khai thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đối ngoại.

Quan điểm và mục tiêu đối ngoại của Việt Nam đã từng được ghi nhận trong Lời nói đầu của Hiến pháp 1946: “Nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc, cùng nhịp với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hoà bình của nhân loại”. Độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, phát triển là định hướng không thay đổi trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Ngay cả trong những thời điểm khó khăn trong quá trình đấu tranh, xây dựng và phát triển đất nước, Việt Nam luôn theo đuổi chính sách đối ngoại trên cơ sở hài hòa mục tiêu quốc gia, dân tộc và lợi ích của cộng đồng. Quan điểm, mục tiêu của chính sách đối ngoại Việt Nam là nhất quán, không thay đổi; nguyên tắc thực hiện chính sách đối ngoại cũng được Việt Nam thể chế hóa trong các văn bản pháp luật^(*) và tuân thủ trong thực tiễn hợp tác và hội nhập. Vậy nên trong chính sách đối ngoại, phương thức đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập là khía cạnh cần đánh giá nhất theo Điều 12 của Hiến pháp năm 2013.

2. Vai trò của đối ngoại đa phương, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập của Việt Nam

Trong trật tự thế giới hai cực thời kỳ Chiến tranh Lạnh, các nước có ba sự lựa chọn chủ yếu để đảm bảo lợi ích: (i) Ngả về một cực thông qua một hình thức liên

minh, liên kết (ví dụ như Úc hay Canada); (ii) Lựa chọn vị trí trung lập, không dính líu vào xung đột giữa các nước lớn (ví dụ như Thụy Sĩ); và (iii) Tham gia vào cuộc chơi của các nước lớn nhưng không ngả hẳn về bên nào mà đóng vai trò trung gian, cầu nối, tranh thủ, lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn để duy trì độc lập một cách tương đối (ví dụ như Ấn Độ và Thụy Điển). Đặc điểm nổi bật của các nước này trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh là xu hướng theo đuổi các giải pháp đa phương cho các vấn đề quốc tế và đứng ở vị trí trung gian trong các xung đột khu vực, thế giới (Vũ Lê Thái Hoàng, Lê Linh Lan, 2014). Vai trò của họ thường nổi bật hơn trong lĩnh vực an ninh, chính trị.

Đối ngoại hay ngoại giao đa phương có thể hiểu là hình thức ngoại giao bao gồm từ ba đối tác trở lên (chủ thể chủ yếu là quốc gia và các tổ chức quốc tế), có thể có cơ chế thường trực (như Liên Hợp Quốc hay ASEAN) hoặc không có cơ chế thường trực (như Hội nghị Á - Âu ASEM) (Lê Hoài Trung, 2014). Ngoại giao đa phương có thể bao gồm cả hoạt động song phương nhưng liên quan đến quá trình đàm phán, hợp tác và đấu tranh tại các cơ chế, diễn đàn đa phương. Ngoại giao đa phương có sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành (đa dạng hóa các lĩnh vực triển khai) và bao gồm nhiều mảng công việc triển khai trong nước; tiến hành trong và sau khi đàm phán, ký kết các thỏa thuận tại các cơ chế, diễn đàn đa phương. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và quốc tế, mối liên kết giữa ngoại giao đa phương và hoạt động đối nội trở nên chặt chẽ hơn. Ví dụ: Kết quả ngoại giao đa phương phụ thuộc vào điều tra khảo sát nhu cầu hợp tác, rà soát, đánh giá văn bản pháp luật và năng lực đối ứng của Việt Nam; hay như việc

^(*) Luật điều ước quốc tế năm 2016, các văn bản chuyên ngành khác xác định nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy phạm điều ước so với các quy định của pháp luật trong nước (ngoài Hiến pháp).

công bố nội dung và thủ tục trình tự đối ngoại tại các cơ chế, diễn đàn đa phương ngày càng minh bạch thì việc tham gia của tất cả các ngành, trên tất cả các lĩnh vực vào các hoạt động ngoại giao đa phương ngày càng đa dạng, tích cực và hiệu quả hơn (Theo: Đặng Đình Quý, 2014).

Quá trình hội nhập quốc tế đặt ra cho Việt Nam bốn nhiệm vụ: *Thứ nhất*, nghiêm chỉnh thực hiện các cam kết quốc tế; *thứ hai*, tích cực, chủ động tham gia xây dựng các quy tắc và luật lệ quốc tế; *thứ ba*, tận dụng hiệu quả các quy tắc và luật lệ đó để phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc; và *thứ tư*, tham gia vào các hoạt động chung của khu vực và cộng đồng quốc tế.

Trong các nhiệm vụ trên, ngoại giao đa phương đóng vai trò:

Thứ nhất, đầu mối để thúc đẩy, xúc tiến và báo cáo thực hiện các cam kết quốc tế.

Thứ hai, lựa chọn các cơ chế, diễn đàn đa phương mà Việt Nam cần tham gia; lộ trình và nội dung tham gia theo từng giai đoạn cụ thể.

Trên cơ sở chiến lược, kế hoạch tham gia các cơ chế, diễn đàn, ngoại giao đa phương quyết định hướng đàm phán và ký kết như kết quả của quá trình “mặc cả”, đấu tranh và thỏa hiệp. Kết quả sự thỏa hiệp liên quan đến việc cân nhắc, điều chỉnh lợi ích của Việt Nam trong từng ngành, lĩnh vực theo các lộ trình khác nhau. Đàm phán ký kết là nhiệm vụ chính của ngoại giao đa phương, nhưng trong các hoạt động đối ngoại và đối nội liên quan khác, ngoại giao đa phương cũng cung cấp thông tin, kiến nghị chính sách và xúc tiến các hoạt động đối ngoại cụ thể khác.

Thứ ba, xác định các cơ hội, bài học trong việc vận dụng các quy tắc, luật lệ mà Việt Nam đã cam kết với vai trò là một quốc gia đang phát triển để tối đa hóa lợi ích.

Thứ tư, chủ động tự nguyện thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng. Một trong những đóng góp gần đây của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế là việc tham gia viện trợ nhân đạo cho các quốc gia bị thiên tai; tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc ở Nam Sudan (VNS, 2018).

Bên cạnh đó, Việt Nam tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, luật lệ và chuẩn mực quốc tế mới như: Đóng góp sáng kiến, đề xuất các quy tắc, luật lệ và chuẩn mực; xây dựng kế hoạch và chiến lược tham gia, đàm phán đa phương để đi tới thống nhất. Những đóng góp này thể hiện trong nhiều lĩnh vực, không chỉ chính trị, an ninh, quốc phòng mà còn hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, Việt Nam đã chủ động tham gia Đối thoại Shangri-La hàng năm. Trong lĩnh vực kinh tế, Việt Nam tích cực, chủ động đàm phán ký kết các thỏa thuận thương mại tự do; tổ chức, chủ động tham gia, đề xuất các sáng kiến trong cộng đồng kinh tế ASEAN, trong phạm vi Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Tại các cuộc họp do Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) tổ chức, lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam cũng tích cực tham gia thảo luận những vấn đề kinh tế thời sự quốc tế...

3. Thực tiễn triển khai chính sách ngoại giao đa phương, đa dạng hóa quan hệ, tích cực chủ động của Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013

Trong 5 năm vừa qua, kể từ khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực, tình hình thế giới, khu vực biến động hết sức nhanh chóng, phức tạp. Kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng ở cấp độ toàn cầu cũng như khu vực có những thay đổi lớn.

Kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục xu hướng tăng trưởng; khu vực châu Á - Thái Bình

Dương vẫn đi đầu và thể hiện tính liên kết theo các mục tiêu chung xác định tại các diễn đàn khu vực. Tuy nhiên, sự thay đổi trong chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ với xu hướng tăng cường bảo hộ thương mại, chối bỏ một số thỏa thuận toàn cầu và khu vực đã ký kết đã tác động đến kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, cuộc chiến thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế nhiều nước.

Việt Nam tiếp tục theo đuổi hội nhập kinh tế khu vực sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực.

Từ năm 2013 tới nay, Việt Nam đã liên tục thúc đẩy, kết thúc đàm phán, ký kết, phê chuẩn các thỏa thuận thương mại tự do trong đó có cả các hình mẫu Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với các đối tác quan trọng, trong đó có thể kể tới Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (2015), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (2015), kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh châu Âu (2015), ký kết và phê chuẩn Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP (11 quốc gia thành viên ký kết vào ngày 8/3/2018 tại Chile). Quốc hội Việt Nam tiếp tục phê chuẩn CPTPP tại kỳ họp thứ 6 vào tháng 11/2018 (Nghị quyết 72/2018/QH14). Những kết quả này cho thấy, Việt Nam không chỉ tham gia vào cơ chế đa phương, mà còn góp phần xây dựng, hình thành “luật chơi” chung trong khu vực... Ngoài ra, hợp tác giữa Việt Nam và Diễn đàn WEF đã được thể hiện qua Thỏa thuận hợp tác về “Phát triển nền kinh tế Việt Nam tự cường trước tương lai” (thỏa thuận đầu tiên mà WEF ký với một quốc gia trên thế giới - tháng 1/2017, tại Hội nghị WEF Davos, Thụy Sĩ). Thỏa thuận này bao

gồm 6 lĩnh vực: Kinh tế và xã hội, thương mại-đầu tư qua biên giới, cơ sở hạ tầng, sản xuất, nông nghiệp và an ninh lương thực, giáo dục và bình đẳng giới (Theo: Thông tấn xã Việt Nam, 2018). Tháng 9/2018 vừa qua, tại Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN 2018 (WEF - ASEAN) diễn ra tại Hà Nội, sự đóng góp của nước chủ nhà Việt Nam vào hoạt động này là rất đáng kể.

Bên cạnh đó, Việt Nam đã tích cực tổ chức thành công các hội nghị cấp cao tại Việt Nam như APEC lần thứ 25, năm 2017. Tiếp đến, tại APEC lần thứ 26 tổ chức vào tháng 11/2018 - Papua New Guinea, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã truyền tải thông điệp Việt Nam mạnh mẽ ủng hộ tự do hóa thương mại và đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế số; tăng trưởng bao trùm và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (Vũ Dũng, 2018).

Trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy quan hệ giữa ASEAN và các đối tác ngoài khu vực. Với sáng kiến lần đầu tiên tổ chức cuộc đối thoại cấp cao APEC và ASEAN, Việt Nam đóng vai trò cầu nối diễn đàn khu vực và tiểu khu vực.

Đối với những vấn đề an ninh toàn cầu cũng như khu vực, Việt Nam đã tích cực thể hiện quan điểm và tiến hành hợp tác trong lĩnh vực này. Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Đối thoại Shangri-La 2018 với thông điệp “Độc lập, tự chủ, tăng cường hợp tác, tuân thủ luật pháp quốc tế là nền tảng của an ninh, hòa bình và phát triển” đã xác định rằng, an ninh đang biến đổi làm cho khu vực có những chuyển động tích cực cũng như các thách thức nghiêm trọng. Thành công của ngoại giao đa phương là chủ đề an ninh hàng hải, trong đó vấn đề biển Đông đã làm nóng các phiên thảo luận của Đối thoại Shangri-La 2018 (Phạm Hà, 2018).

Quan hệ giữa Việt Nam và Liên Hợp Quốc tiếp tục được tăng cường qua các tiếp

xúc của Lãnh đạo cấp cao Việt Nam với Tổng thư ký Guterres và Ban lãnh đạo mới của Liên Hợp Quốc; hai bên đã thông qua Kế hoạch chiến lược về hợp tác cho giai đoạn mới 2017-2021. Việt Nam tích cực thảo luận và thuộc nhóm quốc gia đầu tiên ký Hiệp ước Cấm vũ khí hạt nhân; cử thêm các sỹ quan tham mưu đến các phái bộ gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc và tiếp đó là triển khai bệnh viện dã chiến cấp hai tại Nam Sudan; tham gia xây dựng khuôn khổ pháp lý quốc tế mới để điều chỉnh những vấn đề như bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học biển tại các vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia (Nguyễn Phương Nga, 2018). Việt Nam đã thành công trong vận động nhằm tái ứng cử thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020 -2021 (Minh Nga, 2018). Cùng các nước ASEAN, Việt Nam đã vận động để Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua Nghị quyết về kỷ niệm 50 năm ASEAN.

Tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực cũng đang có nhiều biến động như sự điều chỉnh và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, chủ nghĩa dân túy, thực dụng gia tăng; sự vận động, đấu tranh giữa các trào lưu, xu thế cũ và mới diễn ra hết sức gay gắt; tình hình biển Đông vẫn diễn biến ngày càng phức tạp, thách thức an ninh và ổn định ở khu vực cũng như quyền và lợi ích chính đáng của nhiều nước, trong đó có Việt Nam^(*). Các nguy cơ không chỉ hiện

diện về mặt nội dung mà cả về hình thức khi lường trước hậu quả từ việc khó kiểm soát ứng dụng thành tựu Cách mạng công nghiệp 4.0 (như sử dụng kỹ thuật số gắn với vật chất mới bằng Internet kết nối vạn vật) trong lĩnh vực đối ngoại về chính trị kinh tế, an ninh quốc phòng.

Khu vực biển Đông đóng vai trò quan trọng trong chiến lược biển của Việt Nam. Thách thức lớn nhất của Việt Nam hiện nay liên quan trực tiếp tới sự trỗi dậy của Trung Quốc ở tầm khu vực và quốc tế. Các tranh chấp về chủ quyền và quyền chủ quyền tại vùng biển này luôn phức tạp; vậy nên Việt Nam đã và đang phải chủ động đương đầu; linh hoạt nhưng vẫn kiên quyết trong quá trình quản lý tranh chấp, xử lý các vướng mắc trong hòa bình. Có thể điểm lại một vài sự kiện đáng chú ý như: Tháng 5/2014, Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Haiyang Shiyu 981 tại vùng thềm lục địa của Việt Nam (Như Tâm, 2014); Trung Quốc liên tục xây dựng và quân sự hóa các thực thể trên biển Đông từ năm 2014 tới nay (Lan Hương, 2018). Trước thách thức an ninh quốc gia đó, Việt Nam luôn kiên định giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế tại biển Đông trên cơ sở Công ước Luật biển Liên Hợp Quốc năm 1982. Phương thức giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình thông qua đàm phán khó khả thi khi Trung Quốc không chứng tỏ thiện chí giải quyết mà luôn theo đuổi lợi ích của mình. Phương thức giải quyết tranh chấp bằng biện pháp pháp lý có thể dựa trên thực tiễn khu vực căn cứ vào phán quyết của Tòa trọng tài thành lập theo phụ lục VII Công ước Luật Biển 1982 trong vụ Philippines kiện Trung Quốc. Việt Nam đã cố gắng tận dụng các giải pháp khác để quản lý tranh chấp, trong đó có các cơ chế đa phương khu vực như ASEAN. Tuy nhiên, ASEAN

(*) Toàn văn phát biểu khai mạc Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30 của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh: “Ngoại giao Việt Nam: Chủ động, sáng tạo, hiệu quả, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII”, ngày 13/8/2018, tại Hà Nội, <http://baoquocte.vn/toan-van-phat-bieu-khai-mac-hoi-nghi-ngoai-giao-30-cua-pho-thu-tuong-phan-binh-minh-75988.html>.

vẫn chưa cho thấy được tính hiệu quả trong việc điều hòa căng thẳng, quản lý tranh chấp giữa các bên (Thayer, 2017a). Thậm chí, một số thành viên còn tỏ rõ lập trường nghiêng về Trung Quốc trong các phiên họp cấp cao của ASEAN. Nhìn chung, Việt Nam vẫn thực hiện chủ trương “*vừa hợp tác, vừa đấu tranh*” trong mối quan hệ với Trung Quốc (Vũ Văn Hiền, 2017). Điều này đồng nghĩa với việc ngoài quan hệ hợp tác giữa hai nước, Việt Nam còn chủ động tăng cường nội lực để sẵn sàng đối đầu và ngăn ngừa những nguy cơ tiềm ẩn (Thayer, 2017b). Ví dụ tăng cường năng lực bảo vệ an ninh quốc gia, thúc đẩy năng lực thực thi quyền chủ quyền tại vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Thực tế đa phương hóa quan hệ bên cạnh song phương giải quyết các bất đồng tại biển Đông và đa dạng hóa quan hệ nhằm khai thác các quyền lợi kinh tế tại các vùng biển của Việt Nam bên cạnh hợp tác an ninh quốc phòng là nền tảng cho hòa bình và phát triển theo tinh thần của Điều 12 của Hiến pháp năm 2013.

Tuy nhiên, thúc đẩy đa phương, Việt Nam cũng cần linh hoạt và duy trì sự cân bằng trong các quan hệ song phương mang tính nền tảng để có thể giữ vững độc lập chủ quyền và duy trì vị thế tự chủ, giải quyết các vấn đề xung đột lợi ích một cách chủ động, phù hợp với bối cảnh quốc tế. Vậy đa phương, đa dạng hóa quan hệ nhưng vẫn luôn duy trì những mối quan hệ song phương cốt lõi cũng như các quan hệ đan xen cần thiết khác là sự lựa chọn hiệu quả của Việt Nam trong 5 năm thực hiện đường lối đối ngoại theo Hiến pháp năm 2013.

4. Kết luận

Đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ ngoại giao, chủ động và tích

cực hội nhập của Việt Nam đã tận dụng lợi thế bên ngoài, kết hợp với nội lực nhằm phục vụ tốt nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, đưa đất nước ngày càng phát triển. Lịch sử đã minh chứng cho hậu quả của chính sách đối ngoại của một quốc gia bị cộng đồng quốc tế cô lập hoặc phụ thuộc quá mức vào một phía, dẫn tới sự bị động của quốc gia.

Với vị trí địa chính trị đặc biệt, Việt Nam tiếp tục theo đuổi chính sách ngoại giao đa phương, đa dạng, chủ động và tích cực hội nhập theo tinh thần Điều 12 Hiến pháp năm 2013 là hoàn toàn phù hợp trong bối cảnh hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Việt Anh (2018), *Việt Nam phản đối Trung Quốc đưa tên lửa ra Hoàng Sa*, <https://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/viet-nam-phan-doi-trung-quoc-lai-dua-ten-lua-ra-hoang-sa-3763746.html>, truy cập ngày 01/9/2018.
2. Vũ Dũng (2018), *Thông điệp của Việt Nam tại Diễn đàn APEC: Ủng hộ tự do hóa thương mại*, <https://vov.vn/chinh-tri/thong-diep-cua-viet-nam-tai-dien-dan-apec-ung-ho-tu-do-hoa-thuong-mai-840446.vov>
3. Phạm Hà/VOV1 (2018), *Nhìn lại 3 ngày Đối thoại Shangri-La 2018 về bảo đảm hoà bình, ổn định*, <https://vov.vn/the-gioi/nhin-lai-3-ngay-doi-thoi-shangrila-2018-ve-dam-bao-hoa-binh-on-dinh-769974.vov>
4. Vũ Văn Hiền (2018), *Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam*, đường dẫn: <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=49826&print=true>, truy cập ngày 01/9/2018.

5. Vũ Lê Thái Hoàng, Lê Linh Lan (2014), “Vai trò của ngoại giao đa phương trong chính sách đối ngoại của các quốc gia tầm trung: Trường hợp của Indonesia”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, số 97(6), tr. 87-116, <http://nghiencuuquocte.org/2014/07/05/vai-tro-cua-ngoai-giao-da-phuong-trong-csdn-cua-quoc-gia-tam-trung-truong-hop-cua-indonesia/>, truy cập ngày 01/9/2018.
6. Lan Hương (2018), *Bộ Ngoại giao Việt Nam phản đối Trung Quốc tổ chức kỷ niệm thành lập “thành phố Tam Sa”*, <http://soha.vn/bo-ngoai-giao-viet-nam-gap-dai-dien-dsq-trung-quoc-phan-doi-ky-niem-thanh-lap-thanh-pho-tam-sa-20180810184909378.htm>, truy cập ngày 01/9/2018
7. Minh Nga (2018), *Việt Nam được đề cử vào vị trí Ủy viên không thường trực ở Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc*, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-duoc-de-cu-vao-vi-tri-uy-vien-khong-thuong-truc-hdba-lhq/504749.vnp>, truy cập ngày 01/9/2018.
8. Nguyễn Phương Nga (2018), *Dấu ấn ngoại giao đa phương của Việt Nam trong năm 2017*, <https://vov.vn/chinh-tri/da-an-ngoai-giao-da-phuong-cua-viet-nam-trong-nam-2017-730488.vov>, truy cập ngày 01/9/2018.
9. Đặng Đình Quý (2014), “Đẩy mạnh đối ngoại đa phương để triển khai hội nhập quốc tế sâu rộng”, tham luận trình bày tại Hội nghị toàn quốc về “Đối ngoại đa phương thế kỷ 21 và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam”, ngày 12/8/2014, Hà Nội.
10. Như Tâm (2014), *Biểu tình phản đối Trung Quốc gây tiếng vang trên báo quốc tế*, <https://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/bieu-tinh-phan-doi-trung-quoc-gay-tieng-vang-tren-bao-quoc-te-2989137.html>, truy cập ngày 01/9/2018.
11. Thayer, C.A. (2017a), *Vietnam's Strategies in the South China Sea*, <http://www.eastasiaforum.org/2017/07/28/vietnams-strategies-in-the-south-china-sea/>, truy cập ngày 01/9/2018.
12. Thayer, C.A (2017b), *Vietnam: Defence Policy and Capability and Defence Economics*, Thayer Consultancy Background Brief (02/3).
13. Thông tấn xã Việt Nam (2018), *Dấu ấn Việt Nam qua 3 thập kỷ tham gia Diễn đàn Kinh tế thế giới*, <http://kinhtedothi.vn/da-an-viet-nam-qua-3-thap-ky-tham-gia-dien-dan-kinh-te-the-gioi-324117.html>
14. Lê Hoài Trung (2014), “Ngoại giao đa phương trong thời kỳ đổi mới”, tham luận trình bày tại Hội nghị toàn quốc về “Đối ngoại đa phương thế kỷ 21 và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam”, ngày 12/8/2014, Hà Nội.
15. VNS (2018), *Vietnam's Women Defy Stereotypes to Work for UN in South Sudan*, <https://vietnamnews.vn/society/451454/vn-women-defy-stereotypes-to-work-for-un-in-s-sudan.html>, truy cập ngày 01/9/2018.